

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách  
trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài  
chính năm 2022

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYẾN QUANG**

**ĐẾN** Số: 678  
Ngày 24/01/2022

Chuyển:  
Số và ký hiệu HS:

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ML*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục TGPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Mailluu*

---

**Mai Lương Khôi**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý  
cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022**  
*(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-BTP ngày 07 tháng 01 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

Nâng cao năng lực người thực hiện trợ giúp pháp lý và chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đẩy mạnh công tác phối hợp, các hoạt động truyền thông và kiểm tra, giám sát, bảo đảm người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

**2. Yêu cầu**

a) Nội dung các hoạt động cụ thể, phù hợp với đặc thù của người khuyết tật và phù hợp với quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các kế hoạch, chương trình, đề án về người khuyết tật (Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021- 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Tăng cường sự tham gia, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan, nhất là cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan, tổ chức về người khuyết tật.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính có thể lồng ghép với các hoạt động trợ giúp pháp lý khác nhằm đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT THUỘC DIỆN ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

### 1. Nâng cao năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý

**Hoạt động:** Xây dựng các chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính (cụ thể từng dạng tật trong các lĩnh vực pháp luật phù hợp với thực tế của địa phương) ít nhất từ 01 đến 02 lớp/năm.

a) *Đơn vị chủ trì:* Cục Trợ giúp pháp lý ở Trung ương và Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước) ở địa phương.

b) *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Từ Quý I đến Quý IV.

d) *Kết quả đầu ra:* Các lớp tập huấn được tổ chức, bảo đảm trên 80% cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực.

### 2. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính

**Hoạt động:** Thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính, chú trọng thực hiện tư vấn chính sách đặc thù dành cho người khuyết tật ở các dạng tật khác nhau và vụ việc tham gia tố tụng.

a) *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước).

b) *Đơn vị phối hợp:* Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Hội người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người khuyết tật.

c) *Thời gian thực hiện:* Từ Quý I đến Quý IV.

d) *Kết quả đầu ra:* Bảo đảm 100% người khuyết tật thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí khi có yêu cầu.

### 3. Thực hiện truyền thông, tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính

**Hoạt động 1:** Truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức truyền thông khác phù hợp với các dạng tật của người khuyết tật; tổ chức điểm truyền thông về trợ

giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính ở cơ sở; lồng ghép việc truyền thông trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính với các chương trình, đề án khác về người khuyết tật ở địa phương, nhất là tại xã, phường, thị trấn nơi người khuyết tật sinh sống; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong hoạt động truyền thông để tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính như: nghiên cứu bổ sung nội dung hỗ trợ người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính khi xây dựng các phần mềm (App) về trợ giúp pháp lý.

a) *Đơn vị chủ trì:* Cục Trợ giúp pháp lý ở Trung ương và Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước) ở địa phương.

b) *Đơn vị phối hợp:*

- Ở Trung ương: Các cơ quan, đơn vị truyền thông để thực hiện truyền thông trên Đài tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Trung ương và các báo, đài ở Trung ương khác; Các cơ quan chuyên môn liên quan của Bộ Thông tin và truyền thông; Liên hiệp Hội về Người khuyết tật Việt Nam; Hội Người khuyết tật Việt Nam; Cục Bảo trợ xã hội và một số đơn vị có liên quan của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội...

- Ở địa phương: Các cơ quan, đơn vị truyền thông để thực hiện truyền thông trên Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đài truyền thanh - truyền hình huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và báo địa phương; cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hội người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người khuyết tật.

c) *Thời gian thực hiện:* Từ Quý I đến Quý IV.

d) *Kết quả đầu ra:* Các sản phẩm truyền thông được thực hiện (xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, báo chí; kênh truyền thông mạng xã hội...); báo cáo về khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý của người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính; nâng cao nhận thức của người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính về hoạt động trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý.

**Hoạt động 2:** Biên soạn và phát hành băng ghi âm, đĩa ghi âm, USB, bảng thông tin, hộp tin, tờ thông tin về trợ giúp pháp lý, tờ gấp pháp luật và các ấn phẩm chuyên dụng khác có nội dung về chính sách trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài

chính cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Hội Người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật, bảo đảm 100% cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam và 80% Hội Người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật được tiếp cận các sản phẩm truyền thông về trợ giúp pháp lý.

a) *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước).

b) *Đơn vị phối hợp:* cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Hội Người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật, Phòng lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) *Thời gian thực hiện:* Từ Quý I đến Quý IV.

d) *Kết quả đầu ra:* băng ghi âm, đĩa ghi âm, USB, bảng thông tin, hộp tin, tờ thông tin về trợ giúp pháp lý, tờ gấp pháp luật và các ấn phẩm chuyên dụng khác có nội dung dành cho người khuyết tật để cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Hội Người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật.

**Hoạt động 3:** Tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý trọng tâm nhân Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4); Ngày Quốc tế Người khuyết tật (3/12) bằng các hình thức phù hợp.

a) *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước)

b) *Đơn vị phối hợp:* Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đài truyền thanh - truyền hình huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và báo địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hội người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người khuyết tật.

c) *Thời gian thực hiện:* Quý II, Quý IV.

d) *Kết quả đầu ra:* Các sản phẩm truyền thông được thực hiện (thực hiện các phóng sự, Pa nô, băng rôn tuyên truyền, tọa đàm,..)

**4. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính; khảo sát, đánh giá kết quả, nhu cầu thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính**

**Hoạt động 1:** Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ

giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

a) *Đơn vị chủ trì*: Cục Trợ giúp pháp lý ở Trung ương và Sở Tư pháp ở địa phương.

b) *Đơn vị phối hợp*: Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người khuyết tật.

c) *Thời gian thực hiện*: Từ Quý I đến Quý IV.

d) *Kết quả đầu ra*: Các văn bản hướng dẫn, kết quả kiểm tra.

**Hoạt động 2:** Tổ chức các đoàn khảo sát đánh giá kết quả, nhu cầu thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính sau 05 năm thi hành Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

a) *Đơn vị chủ trì*: Cục Trợ giúp pháp lý.

b) *Đơn vị phối hợp*: Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người khuyết tật và các cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Từ Quý I đến Quý IV.

d) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo kết quả khảo sát.

**5. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá, tổng kết 10 năm thi hành Luật Người khuyết tật, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Người khuyết tật**

a) *Đơn vị chủ trì*: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) *Đơn vị phối hợp*: Cục Trợ giúp pháp lý.

c) *Thời gian thực hiện*: Từ Quý I đến Quý IV.

d) *Kết quả đầu ra*: Báo cáo đánh giá tổng kết 10 năm thi hành Luật Người khuyết tật.

## **6. Hợp tác quốc tế**

Hoạt động: Nghiên cứu tài liệu, học tập kinh nghiệm các nước về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

a) *Đơn vị chủ trì*: Cục Trợ giúp pháp lý và Sở Tư pháp.

b) *Đơn vị phối hợp*: Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Từ Quý I đến Quý IV.

d) *Kết quả đầu ra*: Các sản phẩm nghiên cứu.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi cả nước.

2. Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Cục Trợ giúp pháp lý trong việc tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật chung hoặc Kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính riêng (tùy vào điều kiện cụ thể của từng địa phương) và tổ chức thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi địa phương mình, báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

4. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này và tham mưu Sở Tư pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

5. Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo theo các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương.

6. Kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính được bố trí trong ngân sách hàng năm của Trung ương và địa phương; các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, Đề án liên quan khác theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước; đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

b) Cục Trợ giúp pháp lý lập dự toán kinh phí ngân sách đối với các hoạt động do Cục chủ trì thực hiện ở Trung ương. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán kinh phí ngân sách đối với các hoạt động do địa phương chủ trì thực hiện. Việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. / *mlc*